

Về việc đánh giá thiệt hại do bão gây ra ở Việt Nam

KS. ĐẶNG TÙNG MÃN

PTS. IURTRÁC B.X.

Trung tâm LH Việt Xô về KTND và NCB

Bão và áp thấp nhiệt đới (ATND) là một trong các thiên tai chủ yếu gây ra thiệt hại về người và của đối với các tỉnh ven biển Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh miền Trung.

Tuy vậy, các số liệu có hệ thống về thiệt hại do bão gây ra còn chưa được công bố đầy đủ. Để đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng tránh bão và giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra cần thiết phải xem xét một cách có hệ thống các số liệu thống kê về thiệt hại. Ngoài ra, các thông tin về đánh giá thiệt hại do bão gây ra cũng là điểm xuất phát để xem xét hiệu quả của sự hợp tác Việt - Xô về KHKT trong lĩnh vực khí tượng nhiệt đới và nghiên cứu bão được tiến hành từ nhiều năm nay thông qua Trung tâm LH Việt - Xô về KTND và NCB.

Theo ý kiến của chúng tôi, việc phân tích tỷ mỉ các nhân tố tác động của bão còn giúp ích cho việc định hướng các nghiên cứu và soạn thảo khoa học do Tổng cục KTTV Việt Nam và Ủy ban Nhà nước Liên Xô về KTTV hợp tác thực hiện; đồng thời nó cũng giúp ích cho việc nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của sự hợp tác Việt - Xô trong lĩnh vực này.

Trong bài báo này chúng tôi sử dụng các số liệu về thiệt hại do bão gây ra đăng trên báo Nhân dân và trong tạp chí của Ủy ban bão Tây Thái Bình Dương ESCAP/WMO [3]. Các số liệu được đưa ra dưới dạng bảng, bao gồm mức thiệt hại các loại do 17 cơn bão và ATND gây ra trong thời gian 5 năm (1985 - 1989). Tất nhiên số liệu đưa ra còn thiếu chính xác và chưa đầy đủ. Tuy vậy, việc phân tích các số liệu này cũng cho thấy rằng, chỉ tính riêng mức thiệt hại của 6 cơn trong số đó cũng đã lên tới 580 tỷ đồng (theo thời giá hiện nay); tức là bằng 3.2% tổng sản phẩm quốc dân của Việt Nam năm 1988 [2]. Bão kèm theo mưa lớn trên diện rộng là nhân tố chủ yếu gây ra thiệt hại to lớn về người và của. Đặc biệt, nếu thời điểm bão đổ bộ trùng với thời kỳ triều cường thì thiệt hại do bão gây ra là cực kỳ nghiêm trọng đối với các tỉnh ven biển. Ví dụ, cơn bão CECIL năm 1989, tuy vào thời điểm bão đổ bộ gió cực đại chỉ đạt 25 m/s (cấp 10) nhưng lại trùng với thời kỳ triều cường, mặt khác bão hình thành và phát triển rất nhanh ngay trên biển Đông, đổ bộ trái quy luật (tháng V) vào một vùng chưa chú ý triển khai công tác phòng tránh, nên đã

Bảng thống kê các thiệt hại do bão gây ra trong 5 năm: 1985-1989
(theo báo Nhân dân và tạp chí ESCAP/WMO)

Số thứ tự	Tên và số hiệu con bão	Thời gian bão	Cường độ bão	Diện tích lúa (10 ³ ha)		Thiệt hại về người			Thiệt hại về thuyền bè	Tên các tỉnh bị thiệt hại nhất	Nhân số tác động	Thiệt hại tính bằng hiện vật và hàng tiền (tính)	Ghi chú			
				Chết	Bị thương	Mất tích	Hư hại nhà cửa	Hồng nặng								
1	ANDY (8518(N-87))	1.N.185	Trên cấp 12 (15m/s)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	EECIL (8520(N-88))	16.X.1985	Trên cấp 12 (55m/s)	110	-	-	46	-	44770	1191	-	-	Bình Trị Thiên	Bão mạnh mưa lớn + triều cường	-	-
3	Hào Số 2 (86.9)	22.VIII.86	Cấp 6, 7	-	-	-	692	234	128	67644	80782	3300	Bình Trị Thiên	Bão rất mạnh mưa lớn + triều cường	30 vạn tấn thóc	51 năm mới gặp lại
4	WAYNE (8614(N-85))	6.IX.86	Trên cấp 12 (60m/s)	1017	40	11	400	2500	30	65090	-	200	Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình	Bão rất mạnh đổ bộ về đêm	-	Lên đầu sau 57 năm
5	BETTY (8709(N-82))	5.XI.86	Cấp 5, 6	39	39	3	3	-	-	-	-	-	Quảng Nam Đà Nẵng, Thuận Hải	Nước dâng ở đảo Cát Hải	-	Mưa khác phục được hạn, miền Bắc
6	CARY (8711(N-83))	22.VIII.87	Cấp 10 (42m/s)	3	5	1	1	4	-	65% nhà của huyện Kỳ Anh	-	-	Nghệ Tĩnh	-	-	phục được hạn, miền Bắc
7	Bao số 7 (8825)	10.X.88	Cấp 10 (25m/s)	20	2	5	5	10	-	-	-	-	Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên	-	-	Mưa khác phục được hạn

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
9	PAT 8827 (N°9)	23.X.1988	Cấp 10 (25m/s)	—	—	—	>90	—	—	—	—	—	Thái Bình, Hà Nam Ninh	—	—	—	—	
10	TESS 8830 (N°10)	7.XI.88	Cấp 10—11 (30m/s)	8	—	—	20	—	12000	—	—	—	Thuận Hải	—	11 triệu USD	—	—	
11	CECIL 8904 (N°2)	25.V.1989	Cấp 10 (25m/s)	105	7	—	140	106	600	27000	10000	436	Quảng Nam - Đà Nẵng, Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên	Bão sốn + triều cường trên diện rộng	300 tỷ đồng	Lần đầu sau 48 năm	—	
12	ĐOT 8905 (N°3)	11.VI.1989	Cấp 9, 10	113	—	—	6	—	—	—	—	4	Hải Phòng, Quảng Ninh	Mưa lớn	—	—	—	
13	IRVING 8910 (N°6)	24.VII.1989	Cấp 10—11 28m/s giật 32m/s	56	33	—	102	488	—	100000	10308	—	Thanh Hóa - Nghệ Tĩnh	Bão mạnh lúc triều lên	—	—	—	
14	BRIAN 8924 (N°7)	3.X.1989	Cấp 10—11	50	—	—	7	123	—	128000	39514	—	Nghệ Tĩnh Thanh Hóa	Bão mạnh + mưa lớn	80000 (lần lùa)(riêng N.Tĩnh	2 cơn gần nhau cùng 1 thống kê	—	
15	ANGELA 8923 (N°8)	10.X.1989	Cấp 10—11 (28m/s giật 30m/s	87	—	38,4	53	766	—	43000	11038	1000	Quảng Bình Nghệ Tĩnh, Thái Bình	Bão mạnh + mưa lớn Bão mạnh, mưa lớn	42 tỷ đồng	—	—	
16	DAN 8926 (N°9)	13.X.1989	Cấp 12 giật cấp 14 (40—45m/s)	—	—	—	>86	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
17	MAURY 8721 (N°66)	18.XI.1987	Cấp 10 (25m/s)	—	—	—	—	—	—	56000	—	—	—	—	20 triệu USD	—	—	—

gây ra thiệt hại to lớn về người và của: 740 chết và mất tích, 106 người bị thương, 105 ngàn hec-ta lúa bị ngập úng. Trường hợp nêu ra trên đây càng làm nổi bật sự cần thiết phải theo dõi chặt chẽ, liên tục các cơn bão hình thành trên biển Đông bằng các phương tiện: vệ tinh, ra-đa, máy bay để kịp cảnh báo, tránh để xảy ra các trường hợp tương tự trong tương lai. Ở một số cơn bão khác, ngược lại với quan niệm luôn cho bão là một thiên tai, nạn hạn hán trên diện rộng được khắc phục nhanh chóng, ví dụ cơn bão BETTY, 1987 và cơn bão số 7 năm 1988.

Tần suất bão gây ra thiệt hại nặng nề cho các tỉnh trong 5 năm 1985 – 1989 như sau: Nghệ Tĩnh 6 lần, Bình Trị Thiên 4 lần, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghĩa Bình, Quảng Nam Đà Nẵng mỗi địa phương 2 lần.

Các số liệu và các kết luận nêu ra trong bài báo này chỉ là các tổng kết sơ bộ. Chúng tôi rất mong nhận được sự hưởng ứng của bạn đọc đối với vấn đề quan trọng này.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nhân dân (1985 – 1989).
2. Niên giám thống kê 1988 (Tổng cục Thống kê)
3. ESCAP/WMO Typhoon Committee Annual Review (1986 – 1989)
4. Bản đồ đường đi của bão 1985 – 1989 (Cục Dự báo KTTV).